

Bản án số: 03/2025/LĐ - PT

Ngày 24 - 9 - 2025

V/v tranh chấp chấm dứt hợp đồng lao động

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lập

Các Thẩm phán: Ông Ninh Quang Thế

Ông Đặng Minh Trung

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hứa Như Nguyễn là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Trung Biển - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 7 và ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2025/TLPT-LĐ ngày 16 tháng 6 năm 2025 về việc “Tranh chấp chấm dứt hợp đồng lao động”.

Do Bản án lao động sơ thẩm số: 01/2025/LĐ -ST ngày 17 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/2025/QĐ-PT ngày 02 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Tô Thị L, sinh năm 1976;

Địa chỉ cư trú: Khóm B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau. Nay là: Khóm B, xã C, tỉnh Cà Mau

Người đại diện hợp pháp theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Phan Hoàng B, sinh năm 1949; Địa chỉ cư trú: Đường H, khóm F, phường T, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- *Bị đơn:* Bệnh viện Đ1.

Địa chỉ: Khóm B, xã C, tỉnh Cà Mau .

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T, chức vụ: Giám đốc Bệnh viện Đ1

Người đại diện hợp pháp theo uỷ quyền của Giám đốc Bệnh viện Đ1: Ông Châu Quốc L1, chức vụ: Phó Giám đốc Bệnh viện Đ1 (Có mặt);

- *Người kháng cáo:* Bà Tô Thị L, là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo ông Phan Hoàng B là người đại diện của bà Tô Thị L trình bày:

Ngày 01/4/2001, bà Tô Thị L ký kết hợp đồng lao động với Bệnh viện Đ1, công việc là nhân viên. Đến năm 2003, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh Cà Mau ban hành Quyết định số 01/QĐ-TC ngày 20/02/2003 về việc chấp thuận cho Bệnh viện Đ1 ký hợp đồng lao động dài hạn đối với bà L, công việc là hộ lý. Đến năm 2022, Bệnh viện Đ1 lấy lý do sắp xếp lao động theo đề án vị trí việc làm đối với đơn vị sự nghiệp công lập, nên Giám đốc Bệnh viện Đ1 ra Quyết định số 238/QĐ-BV ngày 25/8/2022 chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà L từ ngày 01/9/2022. Bà L cho rằng bà là viên chức chứ không phải là hợp đồng lao động, việc Giám đốc Bệnh viện Đ1 ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với bà L là trái pháp luật, xâm phạm đến quyền lợi của bà L. Ngày 12/9/2023, bà L nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, yêu cầu:

+ Hủy Quyết định số 238/QĐ-BV ngày 25/08/2022 của Giám đốc Bệnh viện Đ1, buộc Bệnh viện Đ1 nhận bà L trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã ký;

+ Buộc Bệnh viện Đ1 bồi thường cho bà L bằng 02 tháng tiền công lao động và phụ cấp bằng 13.902.638 đồng (tiền công lao động 4.597.112 đồng, tiền phụ cấp 2.354.207 đồng/tháng).

+ Buộc Bệnh viện Đ1 trả tiền công lao động và phụ cấp cho bà L từ tháng 09/2022 đến tháng 9/2023 là 12 tháng bằng 83.415.828 đồng (tiền công lao động 4.597.112 đồng/tháng, tiền phụ cấp 2.354.207 đồng/tháng = 6.941.319 đồng/1 tháng x 12 tháng = 83.415.828 đồng)

+ Buộc Bệnh viện Đ1 phải trả cho bà L số ngày nghỉ hàng năm được hưởng (nghỉ lễ, phép, việc riêng) 12 ngày trong năm: 3.791.628 đồng/năm x 2 năm (năm 2022 - 2023) = 7.943.256 đồng.

+ Buộc Bệnh viện Đ1 phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho bà L:

Tiền bảo hiểm xã hội = 6.941.319 đồng x 18% = 1.251.237 đồng x 12 tháng = 15.014.849 đồng;

Tiền bảo hiểm y tế: = 6.941.319 đồng x 3% = 271.802 đồng x 12 tháng = 2.502.474 đồng;

+ Buộc Bệnh viện Đ1 phải chi trả cho bà L theo chế độ tại Văn bản số: 3102/BYT-TCCB ngày 23/5/2023 của Bộ Y về việc thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề tại Nghị định số 05/2023/NĐ-CP.

Tổng số tiền tạm tính đến tháng 9/2023 bằng 122.779.046 đồng và yêu cầu được tính thêm những tháng tiếp theo cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

- Ông Châu Quốc L1 đại diện Bệnh viện Đ1 trình bày:

Quyết định số 238/QĐ-BV ngày 25/08/2022 của Giám đốc Bệnh viện Đ1 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà Tô Thị L là đúng pháp luật. Do đó, Bệnh viện Đ1 không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của bà L, đồng thời yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện đối với bà L và đình chỉ giải quyết vụ án, do thời hiệu khởi kiện đã hết.

Tại Bản án lao động sơ thẩm số: 01/2025/LĐ-ST ngày 17 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước đã quyết định:

Đình chỉ giải quyết vụ án Lao động thụ lý số 01/2024/TLST-LĐ ngày 24 tháng 01 năm 2024 về việc “Tranh chấp chấm dứt hợp đồng lao động” giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Tô Thị L, sinh năm 1976

Địa chỉ: Khóm B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Bệnh viện Đ1.

Địa chỉ: Khóm B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 29/4/2025, bà Tô Thị L có đơn kháng cáo, yêu cầu huỷ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, hoặc sửa bản án sơ thẩm: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị L.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện của bà Tô Thị L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

Ông B phát biểu: Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào biên bản của Bệnh viện Đ1 lập ngày 29/8/2022 để cho rằng bà L biết việc chấm dứt hợp đồng lao động từ ngày 01/9/2022 để tính thời hiệu và cho rằng đến ngày 12/9/2023 bà L nộp đơn khởi kiện là hết thời hiệu 13 ngày là không đúng. Theo ông T1 xác nhận cuộc họp ngày 29/8/2022 không có nội dung triển khai quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với người lao động. Bà L vẫn đi làm việc tại Bệnh viện đến ngày 15/9/2022, đến chiều ngày 15/9/2022 ông T2 là Phó Phòng Tổ chức cán bộ của Bệnh viện mới giao quyết định chấm dứt hợp đồng lao động cho bà L. Như vậy, đến ngày 12/9/2023 bà L nộp đơn khởi kiện là vẫn còn thời hiệu khởi kiện. Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng hết thời hiệu khởi kiện và đình chỉ giải quyết vụ án là không đúng. Do đó, yêu cầu Hội đồng xét xử huỷ bản án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án hoặc sửa bản án sơ thẩm: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L.

Ông L1 phát biểu: Ngày 25/8/2022 người lao động không nhận quyết định chấm dứt hợp đồng lao động nên ngày 29/8/2022 nhắc lại. Đối với xác nhận của ông T1 là không phù hợp. Theo quy định tại khoản 3 Điều 190 Bộ luật Lao động quy định: “*Thời hiệu yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp lao động cá nhân là 01 năm kể từ ngày phát hiện ra hành vi mà bên tranh chấp cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị vi phạm*”. Bà L đã biết Bệnh viện đã có Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà L từ ngày 01/9/2022, nhưng đến ngày 12/9/2023 bà L nộp đơn khởi kiện là hết thời hiệu khởi kiện. Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án là có căn cứ. Do đó, yêu cầu Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của bà Tô Thị L, huỷ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của bà Tô Thị L, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Bà L ký kết hợp đồng lao động với Bệnh viện Đ1 từ ngày 01/4/2001. Đến ngày 25/8/2022, Giám đốc Bệnh viện Đ1 ra Quyết định số 238/QĐ-BV chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà L từ ngày 01/9/2022. Bà L cho rằng việc Giám đốc Bệnh viện Đ1 ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với bà L là trái pháp luật, xâm phạm đến quyền lợi của bà L. Nên ngày 12/9/2023 bà L nộp đơn khởi kiện yêu cầu: Hủy Quyết định số 238/QĐ-BV ngày 25/8/2022 của Giám đốc Bệnh viện Đ1, buộc Bệnh viện Đ1 nhận bà L trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã ký; buộc Bệnh viện Đ1 bồi thường các khoản với tổng số tiền tạm tính đến tháng 9/2023 bằng 122.779.046 đồng và yêu cầu được tính thêm những tháng tiếp theo cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

[2] Đại diện Bệnh viện Đ1 xác định Quyết định số 238/QĐ-BV ngày 25/8/2022 của Giám đốc Bệnh viện Đ1 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà Tô Thị L là đúng pháp luật, nên không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà L, đồng thời yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện đối với bà L và đình chỉ giải quyết vụ án, do thời hiệu khởi kiện đã hết.

[3] Xét thấy, theo quy định tại khoản 3 Điều 190 Bộ luật Lao động quy định: “*Thời hiệu yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp lao động cá nhân là 01 năm kể từ ngày phát hiện ra hành vi mà bên tranh chấp cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị vi phạm*”. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà đại diện Bệnh viện Đ1 xác định ngày 25/8/2022 Bệnh viện Đ1 đã giao Quyết định 238/QĐ-BV ngày 25/8/2022 cho bà L, bà L nhận quyết định nhưng không ký biên bản, Bệnh viện Đ1 có lập biên bản ngày 25/8/2022 về việc người lao động nhận quyết định chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không ký nhận; đồng thời ngày 29/8/2022 Bệnh viện Đ1 có lập biên bản bàn giao hồ lý y công, có thông báo cho người lao động trong đó có bà L biết là quyết định số 238/QĐ-BV của Bệnh viện Đ1 là chấm dứt hợp đồng lao động với bà L từ ngày 01/9/2022, tất cả 06 hồ lý (trong đó có bà L) không đồng ý nhận quyết định. Tuy nhiên, qua các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ hoàn toàn không thể hiện có biên bản về việc Bệnh viện Đ1 giao Quyết định số 238/QĐ-BV cho bà L và bà L đã nhận và không ký biên bản, mà chỉ có việc Bệnh viện Đ1 tự lập lại biên bản về việc người lao động nhận quyết định chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không ký nhận vào ngày 25/8/2022 thành phần gồm: Ông Châu Quốc L1, là Phó Giám đốc - Chủ trì; ông Cao Truyền T2, là Phó Phòng Tổ chức cán bộ làm thư ký; bà Tô Thị Kiều T3, là nhân viên Phòng Tổ chức cán bộ làm người chứng kiến. Nội dung lập biên bản về việc người lao động (trong đó có bà L) nhận Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đồng ý ký nhận quyết định. Nhưng đến ngày 29/8/2022, Bệnh viện Đ1 lập biên bản bàn giao hồ lý, y công có nội dung thông báo quyết định của Giám đốc Bệnh viện Đ1 là chấm dứt hợp đồng lao động 01/9/2022 (phần 01/9/2022 là ghi chèn thêm trong biên bản); biên bản còn có nội dung sau khi triển khai cuộc họp tất cả 06 hồ lý (trong đó có bà L) đều không đồng ý thoả thuận nhận quyết định chấm dứt hợp đồng lao động. Tuy nhiên, biên bản ngày 29/8/2022 có nội dung mâu thuẫn, không phù hợp với biên bản ngày 25/8/2022, cụ thể: Biên bản ngày 25/8/2022 cho rằng

07 người lao động (trong đó có bà L) nhận quyết định nhưng không đồng ý ký nhận; còn biên bản ngày 29/8/2022 cho rằng tất cả 06 hộ lý (trong đó có bà L) đều không đồng ý nhận quyết định chấm dứt hợp đồng lao động. Nếu như bà L đã nhận quyết định chấm dứt hợp đồng vào ngày 25/8/2022 thì không thể có việc bà L đồng ý hay không đồng ý nhận quyết định vào ngày 29/8/2022. Mặt khác, tại biên bản cuộc họp ngày 25/8/2022 còn có bà Vi Thị Đ, bà Ngô Thị T4, bà Nguyễn Kim T5, nhưng đến ngày 21/10/2022 Giám đốc Bệnh viện Đ1 mới ký quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà Đ, bà T4, bà T5, nên việc cho rằng những người này không đồng ý nhận quyết định chấm dứt hợp đồng lao động như trong biên bản ngày 25/8/2022 nêu là không phù hợp.

[4] Trong khi đó, bà L xác định Bệnh viện Đ1 không có giao quyết định chấm dứt hợp đồng lao động cho bà L vào ngày 25/8/2022 và ngày 29/8/2022, mà đến ngày 15/9/2022 bà L đến Phòng Tổ chức mới nhận được Quyết định số 238/QĐ-BV ngày 25/8/2022 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà L. Đối với Bệnh viện Đa khoa Cái Nước ngoài biên bản ngày 25/8/2022 và biên bản ngày 29/8/2022 cũng không có chứng cứ xác thực nào để chứng minh đã giao Quyết định 238/QĐ-BV cho bà L. Hơn nữa, bà L cũng xác định bà vẫn đi làm tại Bệnh viện Đ1 đến ngày 15/9/2022 mới nghỉ; tại phiên tòa sơ thẩm, ông L1 cũng thừa nhận bà L có đi làm tại Bệnh viện Đ1 đến ngày 15/9/2022, nhưng cho rằng bà L đi làm cho Công ty vệ sinh. Tuy nhiên, thời điểm ngày 15/9/2022, Bệnh viện Đ1 cũng như bà L chưa ký hợp đồng với Công ty V, nên việc ông L1 cho rằng bà L đi làm cho Công ty vệ sinh không phù hợp. Do đó, cần chấp nhận trình bày của bà L là nhận được Quyết định số 238/QĐ-BV ngày 25/8/2022 về việc chấm dứt hợp đồng lao động vào ngày 15/9/2022 và xác định đây là mốc thời gian để tính thời hiệu khởi kiện đối với bà L là phù hợp. Như vậy, việc bà L nộp đơn khởi kiện vào ngày 12/9/2023 là chưa hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 190 của Bộ luật Lao động. Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng ngày 29/8/2022 bà L đã biết việc chấm dứt hợp đồng lao động từ ngày 01/9/2022 và tính thời hiệu khởi kiện từ ngày 30/8/2022, đến ngày 12/9/2023 bà L nộp đơn khởi kiện là hết thời hiệu khởi kiện 13 ngày và đình chỉ giải quyết vụ án là chưa phù hợp, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà L.

[5] Từ phân tích trên, cấp phúc thẩm xét thấy cần chấp nhận kháng cáo của bà Tô Thị L: Huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết lại vụ án là phù hợp.

[6] Án phí lao động phúc thẩm: Bà Tô Thị L không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận kháng cáo của bà Tô Thị L.

Huỷ Bản án Lao động sơ thẩm số 01/2025/LĐ-ST ngày 17 tháng 4 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau (Nay là Toà án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau) về việc tranh chấp: Chấm dứt hợp đồng lao động, giữa nguyên đơn bà Tô Thị L với bị đơn Bệnh viện Đ1.

Giao hồ sơ về cho Toà án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau thụ lý giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

Án phí lao động phúc thẩm: Bà Tô Thị L không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân khu vực 4;
- Phòng THADS khu vực 4;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lập